

Bản án số: 52/2019/HS-PT
Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Minh Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Minh Th**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị H, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2018, Nguyễn Vũ H, sinh năm: 1991 và Phan Thành S, sinh năm: 1990 cùng ngụ tại ấp B, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đến quán phở T thuộc khu phố x, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để ăn phở. Trong lúc đang ngồi ăn thì Lê Minh Th cùng Nguyễn Xuân N (sinh năm: 1991; đăng ký thường trú: xóm Q, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) và

Nguyễn Thị Hồng V (sinh năm: 1999; đăng ký thường trú: ấp B, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) cũng vào quán ngồi cách bàn của H và S 02 mét để ăn phở và nói chuyện với nhau. Do ngồi gần nghe tiếng của N nên S nói với H “Người Hà Nội kìa mậy! chơi không?” H trả lời “Kệ mẹ nó đi”. Nghe vậy N đứng dậy nói “Tui không phải người Hà Nội mà là người Nghệ An” rồi ngồi xuống, còn S và H tiếp tục ngồi ăn phở. Khi ăn gần xong, S cầm bát phở còn nước ném về phía bàn của N và Th đang ngồi làm trúng vào tay phải của N gây sưng nề và bầm tím cánh tay thì được chủ quán can ngăn yêu cầu trả tiền. Sau đó, S đứng dậy trả tiền rồi tiếp tục quay sang đánh N thì bị N dùng ghế nhựa đánh trúng vào vùng mặt làm ghế bị bể, chủ quán tiếp tục can ngăn và yêu cầu cả 02 nhóm ra về.

Khi cả hai nhóm đi ra tới vỉa hè trước cửa quán thì Th và H, S và N lao vào đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau, Th đứng ở giữa H và S cách xe mô tô 71B1 - xxx.xx mà Th sử dụng 0,8 mét. Do nhớ trên xe có 01 con dao mà Th mang theo để gọt trái cây khi đi chơi ở biển Thừa Đức nên Th chồm tới lấy con dao xấp mang ra cầm trên tay phải đâm nhiều cái vào hai bên đùi của H, sau đó quay ngang đâm 01 cái vào đùi trái của S. Lúc này, H túm cổ áo của Th rồi giằng co, kéo nhau ra lộ thì Th tiếp tục đâm 01 cái trúng vào vùng ngực, bị đâm H chụp lấy con dao nhưng Th vùng tay giật lại làm H bị thương ở tay rồi Th vứt bỏ dao tại hiện trường, tẩu thoát.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 255-918/TgT ngày 12/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre ghi nhận thương tích của Nguyễn Vũ H như sau:

- Vết thương bụng trái dưới mũi kiếm xương ức cách đường giữa 03cm, dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 1,5cm x 0,5cm: 01%.
- Vết thương mặt trước 1/3 dưới đùi phải dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 2,5cm x 0,2cm: 01%.
- Vết thương mặt sau trong 1/3 giữa đùi phải kích thước 04cm x 03cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,3cm: 01%.
- Hai vết thương phía trong gối trái kích thước 02cm x 01cm, 04cm x 02cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,3cm: 01%; 1,5cm x 0,2cm: 01%.
- Hai vết thương phía trước 1/3 dưới và 1/3 trên đùi trái, kích thước 03cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 1,5cm x 0,2cm: 01%; 2,5cm x 0,3cm: 01%.
- Hai vết 1/3 giữa sau đùi trái mỗi vết kích thước 05cm x 02cm; 03cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 4,5cm x 0,3cm: 01%; 2,5cm x 0,2cm: 01%.
- Một vết phía trong 1/3 giữa đùi trái kích thước 04cm x 02cm đã lành sẹo, kích thước 2,5cm x 0,3cm: 01%.
- Vết thương đốt xa mặt lòng ngón II bàn tay phải, kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01 %

- Vết thương mặt lòng ngón III bàn tay phải kích thước 03cm x 01cm đứt gân gấp sâu đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,2cm, đốt xa không gấp duỗi được: 02% và một vết ở đốt giữa kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01%.

- Ngón IV bàn tay phải vết thương mặt lòng ngang khớp liên đốt xa, kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,1cm: 01%

Áp dụng Điều 4 mục 1 Thông tư liên tịch số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 về việc xác định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể tính theo phương pháp cộng lùi. Xếp tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vũ H do thương tích gây ra là 14%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309-1018/TgT ngày 02/11/2018 kết luận Phan Thành S có một vết thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái, kích thước 03cm x 01 cm trên nền sưng máu tụ 30cm x 20cm. Hiện vết mổ trên và dưới vết thương đã lành sẹo, kích thước 12cm x 12cm. Xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Minh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra; Lê Minh Th đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động cho Nguyễn Vũ H số tiền 10.695.000 đồng, Phan Thanh S số tiền 5.561.000 đồng. H và S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao xếp bằng kim loại màu đen xám dài 21cm, lưỡi dao dài 09cm nơi rộng nhất là 2,5cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại dài 12cm.

- 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ bị bể thành 05 mảnh có kích thước và hình dạng không rõ ràng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 71B1 - xxx.xx, loại xe Luvias, màu bạc xanh, số máy xxxxxxxxxxxx, số khung xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Tiến hành làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 71B1 - xxx.xx mà Th sử dụng khi sự việc xảy ra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1995, ngụ tại ấp A, xã A, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, ngày 04/8/2018 Q cho Th mượn để đi chơi. Ngày 04/02/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HSST ngày 24-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Th phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2019 bị cáo Lê Minh Th kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Minh Th phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là cả 02 bị hại đều có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 năm 03 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi gây thương tích cho các bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở

xác định: khoảng 15 giờ ngày 05/8/2018, tại quán phở T thuộc khu phố x, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ việc Nguyễn Vũ H và Phan Thành S có lời lẽ thách thức, gây sự và S có hành động ném bát phở vào bàn của Lê Minh Th, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Thị Hồng V làm trúng N dẫn đến hai bên đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo Lê Minh Th đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái vào hai bên đùi của Nguyễn Vũ H gây thương tích cho H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 14% và đâm 01 cái vào đùi trái của Phan Thành S gây thương tích cho S với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 07%. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Minh Th phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại cho bị hại; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, chính hành vi trái pháp luật của bị hại là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Nguyễn Vũ H là 14% và cho Phan Thành S là 07%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên; xét thấy trong vụ án này các bị hại là người có lỗi trước, khi thấy nhóm của bị cáo Th, anh N, chị V vào quán và nghe anh N nói chuyện thì bị hại S nói với bị hại H “Người Hà Nội kìa mậy! chơi không?” bị hại H trả lời “Kệ mẹ nó đi”, lời nói này của các bị hại đã thể hiện thái độ thách thức và phân biệt đối xử; tiếp theo bị hại S cầm bát phở còn nước ném về phía bàn của anh N và bị cáo Th đang ngồi làm trúng vào tay phải của anh N gây sưng nề và bầm tím cánh tay, bị hại S đứng dậy trả tiền rồi tiếp tục quay sang đánh anh N trước nên dẫn đến hai bên đánh nhau; vì vậy nguyên nhân xảy ra vụ án này là do chính các bị hại gây ra, các bị hại tự tạo ra nguyên do gây mâu thuẫn để dẫn đến đánh nhau. Bản thân bị

cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội do bộc phát nhất thời, xuất phát từ lỗi của các bị hại đã dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ các khoản thiệt hại cho các bị hại, các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là các bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Minh Th; sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 27/6/2019.

Giao bị cáo Lê Minh Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nơi cư trú cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Minh Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (3b);
- Công an và VKSND huyện Bình Đại (2b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- UBND xã H, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông